

GVSB: Tranthiminhthu**Email: tranthiminhthu86@gmail.com****GVPB1: Trần Quang Dũng****Email: tranquangdung08091979@gmail.com****GVPB2: Vuthiloan****Email: vuthiloan.ndc.83@gmail.com****2. Nhận biết được tập hợp các số hữu tỉ. Cấp độ: Nhận biết****I. ĐỀ BÀI****A. PHẦN TRẮC NGHIỆM**

Câu 1: Điền kí hiệu thích hợp vào ô trống $-\frac{13}{5} \square \mathbb{Q}$.

A. $\in$.**B.** $\notin$.**C.** $<$.**D.** $=$.

Câu 2: Điền kí hiệu thích hợp vào ô trống $5,3 \square \mathbb{Q}$.

A. $=$.**B.** $\notin$.**C.** $<$.**D.** $\in$.

Câu 3: Điền kí hiệu thích hợp vào ô trống $-2\frac{1}{5} \square \mathbb{Q}$.

A. $\in$.**B.** $\notin$.**C.** $<$.**D.** $=$.

Câu 4: Điền kí hiệu thích hợp vào ô trống $\frac{0}{-3} \square \mathbb{Q}$.

A. $\notin$.**B.** $\in$.**C.** $<$.**D.** $=$.

Câu 5: Điền kí hiệu thích hợp vào ô trống $\frac{0}{100} \square \mathbb{Q}$.

A. $<$.**B.** $\notin$.**C.** $\in$.**D.** $=$.

Câu 6: Điền kí hiệu thích hợp vào ô trống $\frac{-56}{-35} \square \mathbb{Q}$.

A. $\in$.**B.** $\notin$.**C.** $<$.**D.** $=$.

Câu 7: Điền kí hiệu thích hợp vào ô trống $-6\frac{5}{7} \square \mathbb{Q}$.

A. $<$.**B.** $\notin$.**C.** $=$.**D.** $\in$.

Câu 8: Điền kí hiệu thích hợp vào ô trống $13 \square \mathbb{Q}$.

A. $\in$.**B.** $\notin$.**C.** $<$.**D.** $=$.

Câu 9: Điền kí hiệu thích hợp vào ô trống $-2022 \square \mathbb{Q}$.

A. $\in$.**B.** $\notin$.**C.** $<$.**D.** $=$.

Câu 10: Số $1,3$ thuộc tập hợp số

A. $\mathbb{Z}$.

B. $\mathbb{Q}$.

C. $\mathbb{N}$.

D. $\mathbb{N}^*$.

Câu 11: Số $-4\frac{5}{7}$ thuộc tập hợp số

A. $\mathbb{Z}$.

B. $\mathbb{Q}$.

C. $\mathbb{N}$.

D. $\mathbb{N}^*$.

Câu 12: Số $\frac{1,3}{6,5}$ thuộc tập hợp số

A. $\mathbb{Z}$.

B. $\mathbb{Q}$.

C. $\mathbb{N}$.

D. $\mathbb{N}^*$.

Câu 13: Số 0 không thuộc tập hợp số nào?

A. $\mathbb{Z}$.

B. $\mathbb{Q}$.

C. $\mathbb{N}$.

D. $\mathbb{N}^*$.

Câu 14: Số -2112 thuộc các tập hợp số

A. $\mathbb{Z}; \mathbb{Q}; \mathbb{N}$.

B. $\mathbb{Q}; \mathbb{N}^*$.

C. $\mathbb{Q}; \mathbb{Z}$.

D. $\mathbb{N}^*; \mathbb{Z}$.

Câu 15: Số $-\frac{0}{532}$ không thuộc tập hợp số nào?

A. $\mathbb{Z}$.

B. $\mathbb{Q}$.

C. $\mathbb{N}$.

D. $\mathbb{N}^*$.

Câu 16: Khẳng định nào sau đây là sai?

A. Số hữu tỉ âm nhỏ hơn hữu tỉ dương.

B. Số hữu tỉ âm nhỏ hơn số tự nhiên.

C. Số nguyên là số hữu tỉ.

D. Tập hợp $\mathbb{Q}$ gồm các số hữu tỉ âm và các số hữu tỉ dương.

Câu 17: Khẳng định nào sau đây là đúng?

A. Số 0 là số hữu tỉ âm.

B. Số 0 là số hữu tỉ dương.

C. Số nguyên là số hữu tỉ.

D. Tập hợp $\mathbb{Q}$ gồm các số hữu tỉ âm và các số hữu tỉ dương.

Câu 18: Trong các số sau: $\frac{1,3}{6,5}; \frac{0}{-2}; -3; 1\frac{5}{6}$. Số nào không phải là số hữu tỉ âm cũng không là số hữu tỉ dương?

A. $\frac{1,3}{6,5}$.

B. $\frac{0}{-2}$.

C. -3 .

D. $1\frac{5}{6}$.

Câu 19: Trong các số sau: $5,6; \frac{7}{0}; \frac{0}{8}; -1\frac{5}{6}$. Số nào không phải là số hữu tỉ?

- A. $5,6$. B. $-1\frac{5}{6}$. C. $\frac{0}{7}$. D. $\frac{7}{0}$.

Câu 20: Trong các số sau: $-3\frac{7}{11}$; 0 ; -100 ; $\frac{-12}{0}$. Số nào **không** phải là số hữu tỉ?

- A. $\frac{-12}{0}$. B. 0 . C. -100 . D. $-3\frac{7}{11}$.

B. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1: Cho các số sau: $\frac{0}{4}; -1\frac{2}{5}; \frac{12}{7}; -\frac{43}{7}; \frac{-9}{0}; \frac{-7}{-9}; 0,05; -3,425$

Hãy cho biết số nào là số hữu tỉ, số nào không phải là số hữu tỉ?

Câu 2: Cho các số sau: $\frac{5}{4}; -11\frac{2}{5}; \frac{-12}{-5}; -\frac{3}{8}; \frac{1}{0}; \frac{-77}{-99}; 0,105; -4,25$

Hãy cho biết số nào là số hữu tỉ?

Câu 3: Cho các số sau: $-\frac{12}{-7}; -\frac{-4}{7}; \frac{-9}{-0}; \frac{7}{-9}; 9,45; -3,5$

Hãy cho biết số nào là số hữu tỉ?

Câu 4: Cho các số sau: $6; -1; \frac{2}{-5}; -\frac{13}{-7}; -\frac{-5}{0}; 1\frac{7}{9}; -2,5$

Hãy cho biết số nào không phải là số hữu tỉ?

Câu 5: Cho các số sau: $64; -10,3; \frac{21}{-5}; -\frac{13}{-0}; -\frac{0}{6}; -5\frac{7}{9}; 0$

Hãy cho biết số nào không phải là số hữu tỉ?

Câu 6: Các số tự nhiên có là số hữu tỉ không? Vì sao?

Câu 7: Các số nguyên có là số hữu tỉ không? Vì sao?

Câu 8: Các số hữu tỉ có là số tự nhiên không? Vì sao?

Câu 9: Các số hữu tỉ có là số nguyên không? Vì sao?

Câu 10: Điền kí hiệu thích hợp ($\in, \notin$) vào ô trống.

$-6,5 \square \mathbb{N}; \quad 6\frac{2}{3} \square \mathbb{Q}; \quad -2022 \square \mathbb{Z}; \quad -5\frac{2}{5} \square \mathbb{Z};$

Câu 11: Điền kí hiệu thích hợp ($\in, \notin$) vào ô trống.

$\frac{20}{3} \square \mathbb{Q}; \quad \frac{43}{9} \square \mathbb{Z}; \quad \frac{-8}{9} \square \mathbb{N}; \quad 0,56 \square \mathbb{Q};$

Câu 12: Điền kí hiệu thích hợp ($\in, \notin$) vào ô trống.

$\frac{-75}{-6} \square \mathbb{Q}; \quad 20 \square \mathbb{N}; \quad \frac{-99}{3} \square \mathbb{Z}; \quad \frac{-9}{2} \square \mathbb{Q};$

Câu 13: Điền kí hiệu thích hợp ($\in, \notin$) vào ô trống.

$-2\frac{1}{2} \square \mathbb{Q}; \quad \frac{100}{-5} \square \mathbb{Z}; \quad \frac{4}{0} \square \mathbb{Q}; \quad -0,6 \square \mathbb{N};$

Câu 14: Điền kí hiệu thích hợp ($\in, \notin$) vào ô trống.

$-7\frac{1}{2} \square \mathbb{Q}; \quad \frac{-121}{11} \square \mathbb{Z}; \quad -\frac{-9}{0} \square \mathbb{Q}; \quad \frac{-6}{-7} \square \mathbb{Q};$

Câu 15: Điền kí hiệu thích hợp ($\mathbb{N}, \mathbb{Z}, \mathbb{Q}$) vào ô trống.

$$5\frac{1}{3} \in \square; \quad \frac{9}{4} \notin \square; \quad 0,001 \in \square; \quad \frac{5}{3} \notin \square;$$

Câu 16: Điền kí hiệu thích hợp ($\mathbb{N}, \mathbb{Z}, \mathbb{Q}$) vào ô trống.

$$\frac{-1}{-3} \in \square; \quad 2\frac{5}{8} \notin \square; \quad -(-3,45) \in \square; \quad \frac{-5}{0} \notin \square;$$

Câu 17: Điền kí hiệu thích hợp ($\mathbb{N}, \mathbb{Z}, \mathbb{Q}$) vào ô trống.

$$0 \in \square; \quad \frac{-9}{0} \notin \square; \quad 3,02 \in \square; \quad -9\frac{1}{3} \notin \square;$$

Câu 18: Điền kí hiệu thích hợp ($\mathbb{N}, \mathbb{Z}, \mathbb{Q}$) vào ô trống.

$$2\frac{1}{8} \in \square; \quad \frac{-9}{7} \notin \square; \quad -5,001 \in \square; \quad 6\frac{2}{3} \notin \square;$$

Câu 18: Điền kí hiệu thích hợp ($\mathbb{N}, \mathbb{Z}, \mathbb{Q}$) vào ô trống.

$$5\frac{1}{3} \in \square; \quad \frac{9}{4} \notin \square; \quad 0,001 \in \square; \quad \frac{5}{3} \notin \square;$$

Câu 19: Điền kí hiệu thích hợp ($\mathbb{N}, \mathbb{Z}, \mathbb{Q}$) vào ô trống (điền tất cả các khả năng có thể):

$$-65\frac{1}{3} \in \dots; \quad \frac{-36}{4} \in \dots; \quad -(-4,15) \in \dots; \quad \frac{75}{0} \notin \dots;$$

Câu 20: Điền các kí hiệu $\mathbb{N}, \mathbb{Q}, \mathbb{Z}$ vào ô trống cho đúng (điền tất cả các khả năng có thể):

$$\begin{array}{llll} \text{a) } 21 \in \dots & \text{b) } -55 \in \dots & \text{c) } \frac{-1}{-5} \in \dots & \text{d) } -\frac{32}{4} \in \dots \end{array}$$

II. ĐÁP ÁN**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM****BẢNG ĐÁP ÁN****BẢNG ĐÁP ÁN**

1. A	2.D	3.A	4.B	5.C	6.A	7.D	8.A	9.A	10.B
11.B	12.B	13.D	14.C	15.D	16.D	17.C	18.B	19.D	20.A

B. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1: Cho các số sau: $\frac{0}{4}; -1\frac{2}{5}; \frac{12}{7}; -\frac{43}{7}; \frac{-9}{0}; \frac{-7}{-9}; 0,05; -3,425$

Hãy cho biết số nào là số hữu tỉ, số nào không phải là số hữu tỉ?

Lời giải

Ta viết: $\frac{0}{4} = 0; -1\frac{2}{5} = \frac{-7}{5}; 0,05 = \frac{1}{20}; -3,425 = \frac{-3425}{1000}$

Vậy các số hữu tỉ là $\frac{0}{4}; -1\frac{2}{5}; \frac{12}{7}; -\frac{43}{7}; \frac{-9}{-9}; 0,05; -3,425$

Số không phải là số hữu tỉ là $\frac{-9}{0}$ (vì có mẫu số là 0).

Câu 2: Cho các số sau: $\frac{5}{4}; -11\frac{2}{5}; \frac{-12}{-5}; -\frac{3}{8}; \frac{1}{0}; \frac{-77}{-99}; 0,105; -4,25$

Hãy cho biết số nào là số hữu tỉ?

Lời giải

Ta viết: $-11\frac{2}{5} = \frac{-57}{5}; 0,105 = \frac{105}{1000}; -4,25 = \frac{-425}{100}$

Vậy các số hữu tỉ là $\frac{5}{4}; -11\frac{2}{5}; \frac{-12}{-5}; -\frac{3}{8}; \frac{-77}{-99}; 0,105; -4,25$

Số không phải là số hữu tỉ là $\frac{1}{0}$ (vì có mẫu số là 0).

Câu 3: Cho các số sau: $-\frac{12}{-7}; -\frac{-4}{7}; \frac{-9}{-0}; \frac{7}{-9}; 9,45; -3,5$

Hãy cho biết số nào là số hữu tỉ?

Lời giải

Ta viết: $9,45 = \frac{945}{100}; -3,5 = \frac{-35}{10}$

Vậy các số hữu tỉ là $-\frac{12}{-7}; -\frac{-4}{7}; \frac{7}{-9}; 9,45; -3,5$

Số không phải là số hữu tỉ là $\frac{-9}{-0}$ (vì có mẫu số là 0).

$$6; -1; \frac{2}{-5}; -\frac{13}{-7}; -\frac{-5}{0}; 1\frac{7}{9}; -2,5$$

Câu 4: Cho các số sau:

Hãy cho biết số nào không phải là số hữu tỉ?

Lời giải

Số không phải là số hữu tỉ là $-\frac{-5}{0}$ (vì có mẫu số là 0).

$$64; -10,3; \frac{21}{-5}; -\frac{13}{-0}; -\frac{0}{6}; -5\frac{7}{9}; 0$$

Câu 5: Cho các số sau:

Hãy cho biết số nào không phải là số hữu tỉ?

Lời giải

Số không phải là số hữu tỉ là $-\frac{-13}{0}$ (vì có mẫu số là 0).

Câu 6: Các số tự nhiên có là số hữu tỉ không? Vì sao?

Lời giải

Số tự nhiên có là số hữu tỉ. Vì mọi số tự nhiên đều viết được dưới dạng phân số với mẫu số là 1 .

Câu 7: Các số nguyên có là số hữu tỉ không? Vì sao?

Lời giải

Số nguyên có là số hữu tỉ. Vì mọi số nguyên đều viết được dưới dạng phân số với mẫu số là 1 .

Câu 8: Các số hữu tỉ có là số tự nhiên không? Vì sao?

Lời giải

Số hữu tỉ chưa chắc là số tự nhiên, ví dụ $\frac{1}{2}$ là số hữu tỉ nhưng không là số tự nhiên.

Câu 9: Các số hữu tỉ có là số nguyên không? Vì sao?

Lời giải

Số hữu tỉ chưa chắc là số nguyên, ví dụ $\frac{1}{2}$ là số hữu tỉ nhưng không là số nguyên.

Câu 10: Điền kí hiệu thích hợp ($\in, \notin$) vào ô trống.

$$-6,5 \square \mathbb{N}; \quad 6\frac{2}{3} \square \mathbb{Q}; \quad -2022 \square \mathbb{Z}; \quad -5\frac{2}{5} \square \mathbb{Z};$$

Lời giải

$$-6,5 \notin \mathbb{N}; \quad 6\frac{2}{3} \in \mathbb{Q}; \quad -2022 \in \mathbb{Z}; \quad -5\frac{2}{5} \notin \mathbb{Z};$$

Câu 11: Điền kí hiệu thích hợp ($\in, \notin$) vào ô trống.

$\frac{20}{3} \square \mathbb{Q};$

$\frac{43}{9} \square \mathbb{Z};$

$\frac{-8}{9} \square \mathbb{N};$

$0,56 \square \mathbb{Q};$

Lời giải

$\frac{20}{3} \in \mathbb{Q};$

$\frac{43}{9} \notin \mathbb{Z};$

$\frac{-8}{9} \notin \mathbb{N};$

$0,56 \in \mathbb{Q};$

Câu 12: Điền kí hiệu thích hợp ($\in, \notin$) vào ô trống.

$\frac{-75}{-6} \square \mathbb{Q};$

$20 \square \mathbb{N};$

$\frac{-99}{3} \square \mathbb{Z};$

$\frac{-9}{2} \square \mathbb{Q};$

Lời giải

$\frac{-75}{-6} \in \mathbb{Q};$

$20 \in \mathbb{N};$

$\frac{-99}{3} \in \mathbb{Z};$

$\frac{-9}{2} \in \mathbb{Q};$

Câu 13: Điền kí hiệu thích hợp ($\in, \notin$) vào ô trống.

$-2\frac{1}{2} \square \mathbb{Q};$

$\frac{100}{-5} \square \mathbb{Z};$

$\frac{4}{0} \square \mathbb{Q};$

$-0,6 \square \mathbb{N};$

Lời giải

$-2\frac{1}{2} \in \mathbb{Q};$

$\frac{100}{-5} \in \mathbb{Z};$

$\frac{4}{0} \notin \mathbb{Q};$

$-0,6 \notin \mathbb{N};$

Câu 14: Điền kí hiệu thích hợp ($\in, \notin$) vào ô trống.

$-7\frac{1}{2} \square \mathbb{Q};$

$\frac{-121}{11} \square \mathbb{Z};$

$-\frac{-9}{0} \square \mathbb{Q};$

$\frac{-6}{-7} \square \mathbb{Q};$

Lời giải

$-7\frac{1}{2} \in \mathbb{Q};$

$\frac{-121}{11} \in \mathbb{Z};$

$-\frac{-9}{0} \notin \mathbb{Q};$

$\frac{-6}{-7} \in \mathbb{Q};$

Câu 15: Điền kí hiệu thích hợp ($\mathbb{N}, \mathbb{Z}, \mathbb{Q}$) vào ô trống.

$5\frac{1}{3} \in \square;$

$\frac{9}{4} \notin \square;$

$0,001 \in \square;$

$\frac{5}{3} \notin \square;$

Lời giải

$5\frac{1}{3} \in \mathbb{Q};$

$\frac{9}{4} \notin \mathbb{Z} \quad \text{hoặc} \quad \frac{9}{4} \notin \mathbb{N};$

$0,001 \in \mathbb{Q};$

$\frac{5}{3} \notin \mathbb{Z} \quad \text{hoặc} \quad \frac{5}{3} \notin \mathbb{N};$

Câu 16: Điền kí hiệu thích hợp ($\mathbb{N}, \mathbb{Z}, \mathbb{Q}$) vào ô trống.

$\frac{-1}{-3} \in \square;$

$2\frac{5}{8} \notin \square;$

$-(-3,45) \in \square;$

$\frac{-5}{0} \notin \square;$

Lời giải

$$\frac{-1}{-3} \in \boxed{\mathbb{Q}} ; \quad 2\frac{5}{8} \notin \boxed{\mathbb{Z}} \quad \text{hoặc} \quad 2\frac{5}{8} \notin \boxed{\mathbb{N}} ;$$

$$-(-3,45) \in \boxed{\mathbb{Q}} ; \quad \frac{-5}{0} \notin \boxed{\mathbb{N}} \quad \text{hoặc} \quad \frac{-5}{0} \notin \boxed{\mathbb{Z}} \quad \text{hoặc} \quad \frac{-5}{0} \notin \boxed{\mathbb{Q}} ;$$

Câu 17: Điền kí hiệu thích hợp ($\mathbb{N}, \mathbb{Z}, \mathbb{Q}$) vào ô trống.

$$0 \in \boxed{} ; \quad \frac{-9}{0} \notin \boxed{} ; \quad 3,02 \in \boxed{} ; \quad -9\frac{1}{3} \notin \boxed{} ;$$

Lời giải

$$0 \in \boxed{\mathbb{N}} \quad \text{hoặc} \quad 0 \in \boxed{\mathbb{Z}} \quad \text{hoặc} \quad 0 \in \boxed{\mathbb{Q}} ; \quad \frac{-9}{0} \notin \boxed{\mathbb{Q}} \quad \text{hoặc} \quad \frac{-9}{0} \notin \boxed{\mathbb{Z}} \quad \text{hoặc} \quad \frac{-9}{0} \notin \boxed{\mathbb{N}} ;$$

$$3,02 \in \boxed{\mathbb{Q}} ; \quad -9\frac{1}{3} \notin \boxed{\mathbb{N}} \quad \text{hoặc} \quad -9\frac{1}{3} \notin \boxed{\mathbb{Z}} ;$$

Câu 18: Điền kí hiệu thích hợp ($\mathbb{N}, \mathbb{Z}, \mathbb{Q}$) vào ô trống.

$$2\frac{1}{8} \in \boxed{} ; \quad \frac{-9}{7} \notin \boxed{} ; \quad -5,001 \in \boxed{} ; \quad 6\frac{2}{3} \notin \boxed{} ;$$

Lời giải

$$2\frac{1}{8} \in \boxed{\mathbb{Q}} ; \quad \frac{-9}{7} \notin \boxed{\mathbb{Z}} \quad \text{hoặc} \quad \frac{-9}{7} \notin \boxed{\mathbb{N}} ;$$

$$-5,001 \in \boxed{\mathbb{Q}} \quad \text{hoặc} \quad 6\frac{2}{3} \notin \boxed{\mathbb{N}} \quad \text{hoặc} \quad 6\frac{2}{3} \notin \boxed{\mathbb{Z}} ;$$

Câu 19: Điền kí hiệu thích hợp ($\mathbb{N}, \mathbb{Z}, \mathbb{Q}$) vào ô trống (điền tất cả các khả năng có thể):

$$-65\frac{1}{3} \in \dots ; \quad \frac{-36}{4} \in \dots ; \quad -(-4,15) \in \dots ; \quad \frac{75}{0} \notin \dots ;$$

Lời giải

$$-65\frac{1}{3} \in \mathbb{Q} ; \quad \frac{-36}{4} \in \mathbb{Q} \quad \text{hoặc} \quad \frac{-36}{4} \in \mathbb{Z}$$

$$-(-4,15) \in \mathbb{Q} \quad \text{hoặc} \quad \frac{75}{0} \notin \mathbb{Q} ; \quad \frac{75}{0} \notin \mathbb{N} \quad \text{hoặc} \quad \frac{75}{0} \notin \mathbb{Z} ;$$

Câu 20: Điền các kí hiệu $\mathbb{N}, \mathbb{Q}, \mathbb{Z}$ vào ô trống cho đúng (điền tất cả các khả năng có thể):

$$\begin{array}{llll} \text{a) } 21 \in \dots & \text{b) } -55 \in \dots & \text{c) } \frac{-1}{-5} \in \dots & \text{d) } -\frac{32}{4} \in \dots \end{array}$$

Lời giải

$$\text{a) } 21 \in \mathbb{N} \quad \text{hoặc} \quad 21 \in \mathbb{Z} \quad \text{hoặc} \quad 21 \in \mathbb{Q} \quad \text{b) } -55 \in \mathbb{Z} \quad \text{hoặc} \quad -55 \in \mathbb{Q}$$

c) $\frac{-1}{-5} \in \mathbb{Q}$

d) $-\frac{32}{4} \in \mathbf{Z}$ hoặc $-\frac{32}{4} \in \mathbb{Q}$

□ HẾT □